

*- BT truc,
- Ban ché,
- Ban TSV&D tuo,
VP. tổng hợp.*

BÁO CÁO
Kết quả giám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thuế và hải quan năm 2018

Nghia
2/1/2018
MTTV
3/1

Thực hiện Kế hoạch số 621/KH-MTTW-BTC-VCCI-LMHTXVN-DNNVV-DNTVN ngày 27/8/2018 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ Tài chính, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam về việc triển khai Chương trình phối hợp giám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thuế và hải quan năm 2018⁽¹⁾, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã tổ chức khảo sát tại Trung tâm giám sát Hệ thống công nghệ thông tin của Tổng cục Thuế; đồng thời tổ chức 03 Đoàn giám sát làm việc tại 03 tỉnh: Quảng Ninh, Quảng Trị và Kiên Giang.

Tại mỗi địa phương được giám sát, Đoàn giám sát đã nghe báo cáo, trao đổi và thảo luận với các Cục, Chi cục cơ quan Thuế và Hải quan để đánh giá việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo tinh thần Nghị quyết 19/NQ-CP ở địa phương; mời đại diện một số hiệp hội, doanh nghiệp trên địa bàn tới tham dự để tiếp nhận những phản ánh trực tiếp của cộng đồng doanh nghiệp về kết quả từ thực tế cải cách của ngành thuế, hải quan; đồng thời khảo sát, trao đổi trực tiếp với bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của một số Cục, Chi cục⁽²⁾. Ngoài ra, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam giám sát thông qua báo cáo đối với Cục Thuế, Cục Hải quan 03 tỉnh: Lạng Sơn, Nghệ An, Tây Ninh để có thêm thông tin đánh giá trên diện rộng về kết quả cải cách TTHC, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực thuế và hải quan của địa phương.

Trên cơ sở nghiên cứu, thu thập thông tin và kết quả khảo sát, giám sát tại 06 tỉnh, thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thuế và hải quan năm 2018, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, CÁC GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC THUẾ

1. Việc triển khai các dịch vụ thuế điện tử và hỗ trợ người nộp thuế (NNT)

Hệ thống công nghệ thông tin của Tổng cục Thuế xây dựng và triển khai trong thời gian qua cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về cung cấp dịch vụ điện tử và hỗ trợ NNT. Cục Thuế các địa phương được giám sát đã tham gia tích cực vào quá

trình xây dựng, kiểm thử hệ thống, triển khai có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành để hỗ trợ NNT thực hiện đăng ký, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử... Cụ thể là:

- Các Cục Thuế đã cập nhật đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về thuế, các thông tin cảnh báo về những rủi ro trong thực hiện nghĩa vụ thuế như doanh nghiệp bỏ trốn mất tích, hóa đơn không còn giá trị sử dụng... trên Trang thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin của Tổng cục Thuế, giúp cho việc tiếp cận thông tin, thực hiện nghĩa vụ thuế của người dân, doanh nghiệp được dễ dàng, thuận lợi.

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ công trực tuyến cho NNT trong việc giải quyết các TTHC thuế. Đến tháng 8/2018, các Cục Thuế đã cơ bản triển khai các dịch vụ cho NNT theo quy định và chỉ đạo của ngành.

- Để doanh nghiệp tham gia và sử dụng các dịch vụ thuế điện tử, Cục Thuế các địa phương đã tổ chức thành lập Ban chỉ đạo triển khai, Tổ triển khai tại cấp Cục và các Chi cục Thuế; phân công rõ nhiệm vụ của từng bộ phận trong việc thực hiện các nội dung; tuyên truyền, hướng dẫn NNT trên tất cả các phương tiện thông tin; tổ chức đào tạo tập huấn trực tiếp cho NNT; tổ chức hỗ trợ kỹ thuật; giải đáp thắc mắc cho NNT khi thực hiện khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế điện tử thông qua đường dây nóng, hỗ trợ trực tuyến qua email...

Tính đến hết tháng 8/2018, việc cung cấp dịch vụ thuế điện tử tại Cục Thuế các địa phương được giám sát đã đạt được kết quả như sau:

- Khai thuế điện tử: Có 5/6 tỉnh được giám sát đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện khai thuế điện tử (bao gồm: Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Trị, Kiên Giang, Tây Ninh); tỷ lệ này của tỉnh Lạng Sơn đạt 99,9%. Việc khai thuế qua mạng đã thay thế hoàn toàn hình thức nộp hồ sơ khai thuế bằng giấy truyền thống. Các bước thực hiện đơn giản, người nộp thuế được hỗ trợ hoàn toàn bằng Phần mềm hỗ trợ kê khai thuế (HTKK) do cơ quan thuế cung cấp miễn phí.

- Nộp thuế điện tử: Trong số các địa phương được giám sát, tỉnh có tỷ lệ doanh nghiệp đã đăng ký tham gia sử dụng dịch vụ nộp thuế điện tử cao là Quảng Ninh (100%) với số tiền nộp qua hệ thống nộp thuế điện tử là 15.485 tỷ đồng; Kiên Giang (98%) với số tiền nộp qua hệ thống nộp thuế điện tử là 4.154 tỷ đồng; Lạng Sơn (96%) với số tiền nộp qua hệ thống nộp thuế điện tử là 467 tỷ đồng...

- Hoàn thuế điện tử: Các tỉnh đã triển khai thực hiện hoàn thuế điện tử, trong đó có tỉnh triển khai với tất cả các doanh nghiệp (Quảng Ninh, Lạng Sơn); có tỉnh triển khai đối với trường hợp xuất khẩu và dự án đầu tư (Kiên Giang, Tây Ninh). Việc hoàn thuế điện tử đã giúp cho công tác giải quyết hồ sơ hoàn thuế nhanh chóng, đơn giản, tránh sự tiếp xúc trực tiếp giữa cán bộ thuế và doanh nghiệp, hạn chế tiêu cực trong quá trình giải quyết hồ sơ hoàn thuế⁽³⁾.

- Dịch vụ hóa đơn điện tử: Để triển khai hóa đơn điện tử, thời gian qua, Cục Thuế các địa phương đã thực hiện đồng bộ nhiều biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình áp dụng hóa đơn điện tử; phối kết hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử triển khai hướng dẫn cho các

doanh nghiệp trên địa bàn để phổ biến và nhân rộng tại các địa bàn trong tỉnh. Tính đến hết tháng 9/2018, tỉnh Nghệ An có hơn 160 doanh nghiệp thông báo phát hành hóa đơn điện tử; tỉnh Lạng Sơn có 50 doanh nghiệp áp dụng hóa đơn điện tử; tỉnh Kiên Giang có trên 45 doanh nghiệp áp dụng hóa đơn điện tử và tỉnh Quảng Trị có 25 doanh nghiệp áp dụng hóa đơn điện tử...

2. Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cải cách để rút ngắn thời gian giải quyết TTHC thuế

- Trước sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế và UBND tỉnh trong việc cải cách hành chính thuế, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo Nghị quyết 19, Nghị quyết 35 của Chính phủ, Cục Thuế các địa phương đã tích cực, chủ động trong việc cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp cụ thể, gắn với từng đơn vị, từng chức năng nghiệp vụ quản lý thuế để triển khai thực hiện⁽⁴⁾.

- Căn cứ điều kiện thực tế của từng địa phương, thời gian qua, nhờ sự quyết tâm, nghiêm túc, sáng tạo và hiệu quả, Cục Thuế các tỉnh đã có những giải pháp cụ thể nhằm rút ngắn thời gian giải quyết các TTHC thuế cho NNT với kết quả cụ thể như sau:

+ Duy trì tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100% (Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Trị).

+ Rút ngắn thời gian giải quyết hoàn thuế trước, kiểm tra sau: Bình quân 04 ngày làm việc (Quảng Trị), 05 ngày làm việc (Quảng Ninh, Kiên Giang) (quy định là 06 ngày); kiểm tra trước, hoàn thuế sau: bình quân 30 ngày làm việc (Quảng Trị), 36 ngày làm việc (Quảng Ninh, Kiên Giang) (quy định là 40 ngày). Đảm bảo 100% hồ sơ hoàn thuế được kiểm tra theo đúng quy trình, theo đúng các quy định và giải quyết đúng hạn.

+ Rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất từ 05 ngày xuống còn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (Quảng Trị, Nghệ An).

+ Giảm thời gian đăng ký sử dụng hóa đơn đặt in, hóa đơn tự in gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp từ 05 ngày xuống còn 03 ngày làm việc (Quảng Ninh, Nghệ An, Kiên Giang).

+ Giảm thời hạn giải quyết đối với các hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước từ 30 ngày xuống còn 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (Quảng Ninh, Kiên Giang).

+ Giảm thời gian giải quyết xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế từ 05 ngày làm việc xuống 02 ngày làm việc (Nghệ An) hay xuống còn ngay trong ngày (Quảng Trị) đối với hồ sơ xác nhận số nộp ngân sách, xác nhận nghĩa vụ thuế.

+ Rút ngắn thời gian nộp thuế chuyển nhượng quyền sử dụng đất và trước bạ cho NNT, giảm thời gian xác định nghĩa vụ tài chính đối với các Thông báo nộp tiền lệ phí trước bạ, sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước từ 05 ngày xuống còn

03 ngày làm việc (Kiên Giang) hay xuống còn 02 ngày làm việc (Quảng Ninh) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

+ Giảm thời gian giải quyết hồ sơ trả lời chính sách thuế cho NNT từ 10 ngày làm việc xuống còn 07 ngày làm việc (Nghệ An).

+ Rút ngắn thời gian giải quyết hoàn thuế thu nhập cá nhân: Bình quân 04 ngày làm việc (quy định 06 ngày) (Quảng Trị)...

- Tiếp tục nâng cao chỉ số Tính minh bạch, Chi phí không chính thức thông qua nâng cao hiệu quả và các biện pháp công khai minh bạch, đơn giản, dễ hiểu; niêm yết và hướng dẫn rõ ràng 100% các TTHC thuộc thẩm quyền của cơ quan Thuế tại bộ phận “một cửa” và trên website của ngành Thuế.

- Triển khai phần mềm ứng dụng về khai lẻ phí trước bạ đối với các loại tài sản (ô tô, xe máy, tàu thuyền, ...) đã tiết kiệm được 60% thời gian của người dân khi làm thủ tục khai lẻ phí trước bạ.

3. Việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch về quản lý thuế

Qua giám sát cho thấy, các Cục Thuế đã tiến hành công khai các quy trình nghiệp vụ liên quan đến công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại và hoàn thuế GTGT để người nộp thuế biết và giám sát thực hiện:

- Về công tác kiểm tra, thanh tra: Sau khi kế hoạch kiểm tra, thanh tra được Tổng cục Thuế phê duyệt, Cục Thuế gửi thông báo kế hoạch kiểm tra, thanh tra bằng văn bản đến NNT biết.

- Về công tác giải quyết khiếu nại: Để đảm bảo việc giải quyết khiếu nại của NNT tại cơ quan Thuế các cấp chính xác, khách quan, đúng thời hạn, đúng quy định của pháp luật, các Cục Thuế đã công khai quy trình các bước giải quyết khiếu nại của NNT theo Quyết định số 1848/QĐ-TCT ngày 24/10/2017 để người khiếu nại theo dõi, giám sát được tiến độ giải quyết của cơ quan Thuế.

- Về quy trình và hồ sơ hoàn thuế: Toàn bộ hồ sơ hoàn thuế được thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu của NNT. Việc công khai thủ tục các bước giải quyết hoàn thuế hiện tại đã được triển khai thông qua hệ thống hoàn thuế điện tử (Hệ thống thuế điện tử ETAX), NNT có thể tra cứu theo dõi quá trình gửi hồ sơ đề nghị hoàn, quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của cơ quan thuế. Dữ liệu hoàn thuế được tập trung tại Tổng cục Thuế và được cung cấp cho các đơn vị có liên quan theo chỉ đạo của Tổng cục Thuế.

- Công khai việc xử lý các vi phạm về thuế:

+ Công khai doanh nghiệp có rủi ro cao phải mua hóa đơn của cơ quan Thuế: Từ năm 2017 đến tháng 9/2018, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh đã công khai 690 doanh nghiệp; Cục thuế tỉnh Kiên Giang đã công khai 205 doanh nghiệp.

+ Công khai quyết định áp dụng cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không có giá trị sử dụng: Từ năm 2017 đến tháng 9/2018, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh đã công khai 538 doanh nghiệp; Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn đã công khai 145 doanh nghiệp; Cục Thuế tỉnh Quảng Trị đã công khai 118 doanh nghiệp.

+ Công khai trên trang thông tin điện tử, báo đài, truyền hình địa phương đối với doanh nghiệp nợ thuế lớn: Từ năm 2017 đến tháng 9/2018, Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh đã công khai 1.090 doanh nghiệp; Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn đã công khai 373 doanh nghiệp; Cục Thuế tỉnh Quảng Trị đã công khai 93 doanh nghiệp.

4. Việc giải quyết khiếu nại của NNT

Qua báo cáo của các tỉnh được giám sát cho thấy, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được Cục thuế và các Chi cục quan tâm chỉ đạo giải quyết vì vậy đa số các đơn thư được giải quyết dứt điểm, không có đơn thư tồn đọng. Nội dung khiếu nại chủ yếu tập trung việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, công tác thanh tra, kiểm tra, công tác giải quyết các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa, công tác quản lý thuế hộ kinh doanh, công tác quản lý đăng ký thuế, công tác thu lệ phí trước bạ...

Kết quả từ năm 2017 đến 9 tháng đầu năm 2018:

- Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn: Tiếp nhận 02 đơn khiếu nại (trong đó: xử lý, giải quyết theo đúng quy định: 01 đơn; giải thích, thuyết phục người khiếu nại tự nguyện rút đơn: 01 đơn).

- Cục Thuế tỉnh Tây Ninh: Tiếp nhận 16 đơn khiếu nại (trong đó: giải thích, thuyết phục người khiếu nại tự nguyện rút đơn: 07 đơn; hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 06 đơn; giải quyết bằng Thông báo không thụ lý do đơn không đủ điều kiện: 01 đơn; giải quyết bằng quyết định hành chính: 02 đơn).

- Cục Thuế tỉnh Nghệ An: Tiếp nhận 65 đơn (trong đó: 39 đơn khiếu nại; 03 đơn tố cáo; 23 đơn kiến nghị, phản ánh).

- Đặc biệt, do TTHC được giải quyết nhanh gọn, giảm nhiều thủ tục phiền hà không cần thiết tạo điều kiện thuận lợi cho NNT nên trong năm qua Cục Thuế tỉnh Quảng Trị không xảy ra trường hợp khiếu nại của NNT.

5. Thái độ giao tiếp, tinh thần phục vụ của cán bộ, công chức thuế

- Cục Thuế các địa phương được giám sát đã chú trọng đến việc lựa chọn công chức có đủ năng lực trình độ, đạo đức để làm việc tại bộ phận một cửa của đơn vị. Tăng cường công tác giám sát, chấn chỉnh thái độ, tác phong làm việc của công chức công tác tại bộ phận một cửa, đặc biệt là việc chấp hành quy định về thời gian làm việc, văn hóa công sở. Chuẩn hóa thái độ ứng xử của từng cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết TTHC cho NNT, xây dựng nền hành chính tuân thủ kỷ cương, hiệu quả tạo điều kiện thuận lợi nhất cho NNT.

- Tiếp nhận các thông tin phản hồi của người dân và doanh nghiệp về giải quyết TTHC của cơ quan thuế, công chức thuế thông qua website, hộp thư góp ý tại bộ phận một cửa và thông qua số điện thoại đường dây nóng của cơ quan thuế các cấp; xử lý nghiêm các hành vi trái quy định, sách nhiễu, gây phiền hà, kéo dài thời gian thực hiện TTHC.

- Thường xuyên quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức của ngành, nhất là cán bộ làm nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết các TTHC thuế của NNT quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, tuyệt đối không yêu cầu NNT nộp thêm bất cứ

loại hồ sơ, giấy tờ nào hoặc thực hiện khác với quy định về các TTHC đã được công bố.

- Cục Thuế các tỉnh đã chú trọng đến việc thực hiện thăm dò về mức độ hài lòng của NNT đối với sự phục vụ của cơ quan Thuế thông qua việc triển khai nhiều hình thức đo lường như: Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI) của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn; phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Nghệ An đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp trên địa bàn của Cục Thuế tỉnh Nghệ An; tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của NNT của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang...

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, CÁC GIẢI PHÁP CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC HẢI QUAN

1. Việc thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN

- Đối với việc thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia: Hiện nay, Hệ thống một cửa quốc gia đã được triển khai đồng bộ từ cấp Cục đến các Chi cục trực thuộc, trong đó có 68 thủ tục hành chính của 11 bộ, ngành⁽⁵⁾ được kết nối Cơ chế một cửa quốc gia với cơ quan hải quan trong việc cung cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, trả kết quả kiểm tra chuyên ngành cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (hay tra cứu và sử dụng các giấy phép điện tử, chứng từ điện tử do các bộ, ngành cấp) để thông quan hàng hóa, góp phần rút ngắn thời gian làm thủ tục hải quan cho doanh nghiệp, giảm thiểu giấy tờ và đơn giản hóa hồ sơ hải quan⁽⁶⁾.

- Đối với việc thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN: Từ ngày 01/01/2018 Việt Nam đã chính thức trao đổi thông tin C/O mẫu D điện tử với 4 nước Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan. Các đơn vị đã triển khai thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN với kết quả như sau: Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã có 13/234 tổng số C/O mẫu D được cung cấp qua hệ thống một cửa ASEAN; Cục Hải quan tỉnh Nghệ An cũng đã sử dụng chứng từ điện tử trong quá trình làm thủ tục hải quan để áp dụng mức ưu đãi thuế quan theo Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN...

2. Việc thực hiện các biện pháp giảm thời gian thông quan, giảm chi phí tối đa cho doanh nghiệp

Qua giám sát cho thấy, thời gian qua, các Cục Hải quan đã tích cực thực hiện những biện pháp giúp giảm thời gian thông quan hàng hóa theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan và Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Hệ thống thông quan tập trung VNACCS/VCIS, đảm bảo 100% tờ khai được thông quan trên hệ thống⁽⁷⁾. Thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo cấp độ 3, 4 đối với các thủ tục hải quan nằm ngoài việc khai báo làm thủ tục Hải quan trên hệ thống VNACCS/VCIS⁽⁸⁾.

- Triển khai việc tiếp nhận thông tin, trả kết quả kiểm tra chuyên ngành, các chứng từ có liên quan đến bộ hồ sơ Hải quan, việc làm thủ tục đối với phương tiện tàu biển xuất cảnh đã được thực hiện trên Hệ thống một cửa quốc gia.

- Công tác phối hợp thu thuế giữa Hải quan - Ngân hàng - Kho bạc; tổ chức

tập huấn, tuyên truyền, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia Đề án nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 bước đầu đã tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Thường xuyên rà soát, cắt giảm các thủ tục Hải quan, giấy tờ doanh nghiệp phải nộp; rà soát các văn bản pháp luật có liên quan và văn bản nội bộ phát hành để kịp thời kiến nghị, xử lý khi phát hiện các nội dung chồng chéo, hết hiệu lực.

Ngoài ra, một số Cục Hải quan đã tích cực, chủ động, sáng tạo đề xuất nhiều biện pháp giúp giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, có thể kể đến như:

- Chủ động ký kết các quy chế phối hợp với các lực lượng, cơ quan chức năng như: Cảng vụ, Công an, Biên phòng, Thuế, Tài chính, Hiệp hội doanh nghiệp, chính quyền các địa phương có các chi cục hải quan cửa khẩu đứng chân... để tham gia hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện hoạt động XNK qua địa bàn tỉnh.

- Quan tâm tổ chức các hội nghị đối thoại Hải quan - Doanh nghiệp cấp Cục, cấp Chi cục với hình thức đa dạng, năng động, gần gũi với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và trực tiếp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp ngay tại cấp cơ sở⁽⁹⁾.

- Các Cục Hải quan đã tập trung xây dựng và triển khai các đề án trọng điểm giúp giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp⁽¹⁰⁾; ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động xây dựng phần mềm đáp ứng yêu cầu đặc thù, hỗ trợ cho công tác quản lý⁽¹¹⁾; kiên trì kiến nghị với các cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng tháo gỡ cho doanh nghiệp⁽¹²⁾...

Với những quyết tâm trong việc triển khai đồng bộ các hoạt động quản lý hải quan, kết quả đó thời gian trung bình thông quan, giải phóng hàng được rút ngắn đáng kể, cụ thể ở một số Cục Hải quan như sau:

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh: Thời gian thông quan đối với hàng hóa nhập khẩu trong năm 2017 là 34 giờ, thấp hơn 7 giờ so với chỉ tiêu của Bộ Tài chính (41 giờ); 8 tháng đầu năm 2018 là 28 giờ, giảm 6 giờ so với năm 2017. Đối với hàng xuất khẩu là 10 giờ, thấp hơn 29 giờ so với chỉ tiêu của Bộ Tài chính (39 giờ); 8 tháng đầu năm 2018 là 6 giờ, giảm 4 giờ so với năm 2017. Đối với hoạt động kiểm tra sau thông quan, đã giảm thời gian kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp từ 10 ngày xuống còn 6,5 ngày làm việc...

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị: Thời gian thông quan đối với hàng hóa nhập khẩu trong năm 2017 là 24,5 giờ, thấp hơn 16,5 giờ so với chỉ tiêu của Bộ Tài chính; đối với hàng xuất khẩu là 14 giờ, thấp hơn 25 giờ so với chỉ tiêu của Bộ Tài chính.

- Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang: Thời gian thông quan đối với hàng hóa nhập khẩu trong năm 2017 là 38 giờ, thấp hơn 3 giờ so với chỉ tiêu của Bộ Tài chính; đối với hàng hóa xuất khẩu 5 giờ, thấp hơn 34 giờ so với chỉ tiêu của Bộ Tài chính.

- Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh: Thời gian thông quan đối với hàng hóa nhập khẩu trong năm 2017 là 37 giờ 22 phút 29 giây; đối với hàng hóa xuất khẩu là 3 giờ 45 phút 43 giây...

3. Công tác kiểm tra chuyên ngành trong hoạt động thông quan

- Các Cục Hải quan đã nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật, các văn bản chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về việc quản lý, kiểm tra chuyên ngành; tích cực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu theo chỉ đạo tại Quyết định số 2026/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu*”. Thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo thông lệ quốc tế, áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro, giảm tỷ lệ các lô hàng nhập khẩu thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành.

- Trong quá trình thực hiện kiểm tra, quản lý chuyên ngành cơ quan Hải quan và các cơ quan chức năng tại cửa khẩu đã phối hợp chặt chẽ với nhau nhằm kịp thời trao đổi thông tin đối với hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành; phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, giải quyết nhanh chóng các vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, tạo thuận lợi trong quá trình thông quan hàng hóa.

- Ngoài ra, để rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị, các mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành như kiểm dịch thực vật, kiểm dịch động vật đã được thực hiện kiểm tra ngay tại cửa khẩu; Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã triển khai 02 địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung tại Chi cục Hải quan Cảng Cái Lân và Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu⁽¹³⁾...

4. Việc áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan

- Qua giám sát cho thấy, việc áp dụng công tác quản lý rủi ro (QLRR) tại các Cục Hải quan được triển khai đầy đủ các biện pháp, kỹ thuật nghiệp vụ QLRR phục vụ cho việc phân luồng trên Hệ thống VNACCS/VCIS, giúp xác định trọng điểm các đối tượng có nguy cơ cao về buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế..., đáp ứng yêu cầu quản lý. Công tác QLRR được triển khai đồng bộ từ cấp Cục tới cấp Chi cục, áp dụng trong mọi hoạt động nghiệp vụ, trong thời gian qua đã xây dựng được hệ thống thông tin đảm bảo công tác quản lý của cơ quan Hải quan cho các hoạt động nghiệp vụ trước, trong và sau thông quan⁽¹⁴⁾.

- Để công tác QLRR được áp dụng hiệu quả, các đơn vị đã tích cực tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ; cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nâng cao tỷ lệ luồng xanh, giảm tỷ lệ luồng đỏ, góp phần rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đồng thời cũng giảm áp lực cho cơ quan hải quan.

5. Tinh thần, thái độ của CBCC phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Qua báo cáo cho thấy, các đơn vị đã quan tâm, chú trọng quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện các quy định hiện hành của Chính phủ, Bộ Tài chính và của Tổng cục Hải quan về kỷ cương, kỷ luật hành chính, phòng chống sách nhiễu, phiền hà của công chức hải quan khi thi hành công vụ.

- Thực hiện công khai đường dây nóng tại Cục và các Chi cục để kịp thời tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh về tác phong, ứng xử và biểu hiện phiền hà, tiêu cực của công chức hải quan để có biện pháp xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để.

- Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ được chú trọng tập trung vào những nhiệm vụ, lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực; công tác giám sát tập trung vào việc chấp hành nghị quyết, chính sách, pháp luật, hoạt động thực thi của các đơn vị, của cán bộ, công chức trong phục vụ, giải quyết bức xúc của người dân, doanh nghiệp, giúp cán bộ, công chức chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật, phục vụ doanh nghiệp với tinh thần tận tụy, nhanh chóng, chính xác, tạo được niềm tin, uy tín, sự hài lòng của doanh nghiệp⁽¹⁵⁾.

- Công tác xây dựng lực lượng: Tập trung triển khai thực hiện tốt Quy chế hoạt động công vụ của Hải quan Việt Nam, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, người lao động, không để xảy ra vi phạm⁽¹⁶⁾.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

- Với mục tiêu xây dựng “Chính phủ kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động quyết liệt, phục vụ Nhân dân”, trong thời gian qua, Chính phủ đã có nhiều hành động mạnh mẽ, quyết liệt thông qua việc 05 năm liên tiếp (từ năm 2014 đến năm 2018) ban hành 05 Nghị quyết mang tên số 19/NQ-CP; thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, cơ quan, địa phương⁽¹⁷⁾... nhằm tạo áp lực, sức lan tỏa về nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh xuống từng địa phương, đơn vị.

- Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan đã làm tốt vai trò nòng cốt trong việc tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoàn thiện cơ chế chính sách về tài chính nói chung, về thuế và hải quan nói riêng với những mục tiêu, yêu cầu cụ thể, từng bước tạo lập được hành lang pháp lý tương đối toàn diện và đồng bộ cho công cuộc cải cách TTHC trong lĩnh vực thuế, hải quan, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thường xuyên quan tâm chỉ đạo sát sao, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cơ quan Thuế, Hải quan địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Cục Thuế, Cục Hải quan địa phương đã chủ động, quyết liệt, sáng tạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải cách TTHC theo tinh thần các Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ với nhiều sáng kiến phù hợp đã làm thay đổi nhận thức trong hoạt động nghiệp vụ của từng công chức, tác động trực tiếp tới hiệu quả về giảm thủ tục, thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao.

- Sự phối hợp có hiệu quả của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, nhất là vai trò của Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam và

một số Hiệp hội doanh nghiệp trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; phối hợp với cơ quan thông tấn báo chí trong việc phản ánh, đưa tin về công tác hỗ trợ, tuyên truyền chính sách thuế và hải quan, đưa chính sách, pháp luật thuế và hải quan đến với mọi người dân và doanh nghiệp, đã không chỉ góp phần nâng cao nhận thức mà còn giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện đúng, đủ các quy định về pháp luật, trong đó, đảm bảo quyền và nghĩa vụ trong thực thi pháp luật về thuế và hải quan.

Với những điều kiện thuận lợi như trên, qua hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết 19/NQ-CP của Chính phủ, môi trường đầu tư, kinh doanh của từng địa phương được cải thiện tích cực, niềm tin của doanh nghiệp và nhà đầu tư được củng cố, hoạt động sản xuất kinh doanh của NNT khởi sắc, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời gian qua.

2. Một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, qua giám sát tại các Cục thuế, Cục Hải quan và một số Chi cục cho thấy, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết 19/NQ-CP còn bộc lộ một số hạn chế, khó khăn, vướng mắc như sau:

- *Về triển khai các dịch vụ thuế điện tử:* Việc triển khai hóa đơn điện tử còn gặp nhiều khó khăn, mặc dù qua khâu tuyên truyền, các doanh nghiệp cũng đã hiểu được lợi ích của việc áp dụng nhưng chưa mạnh dạn trong triển khai. Nguyên nhân chủ yếu là do cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin (đường truyền, mạng còn xảy ra lỗi, chậm, ...); sự hiểu biết của người dân về hóa đơn điện tử còn hạn chế. Bên cạnh đó, xuất phát từ sự không đồng bộ trong chính sách, pháp luật dẫn đến sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên cùng địa bàn với cơ quan thuế (như sự phối hợp giữa cơ quan Thuế, Công an và Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc triển khai áp dụng khai, nộp lệ phí trước bạ điện tử và trao đổi dữ liệu điện tử thu nộp lệ phí trước bạ) còn thiếu chặt chẽ, đồng bộ.

- *Về quản lý rủi ro trong quản lý thuế:* Việc áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác thanh tra, kiểm tra... phù hợp với lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp vừa thực hiện chế độ kế toán đầy đủ, báo cáo kịp thời, nhưng đối với các Chi cục Thuế nhỏ, có số lượng doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nhiều thì việc áp dụng phương pháp quản lý rủi ro trong tất cả các khâu của công tác kiểm tra lựa chọn trường hợp kiểm tra chưa phù hợp, rất khó khăn cho cơ quan thuế trong việc kiểm tra tại trụ sở NNT.

- *Về việc thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia:* Số lượng hồ sơ được cấp qua Hệ thống một cửa quốc gia trên tổng số hồ sơ cần kiểm tra chuyên ngành còn ít. Còn nhiều bộ, ngành và nhiều đơn vị được chỉ định thực hiện kiểm tra chuyên ngành không thuộc khối cơ quan quản lý nhà nước chưa tham gia triển khai Hệ thống một cửa quốc gia. Hệ thống một cửa quốc gia chưa đồng bộ, khó khai thác, nhiều trường hợp hệ thống bị lỗi không thể khai thác. Hiện tại, Cơ chế một cửa quốc gia đang nhắm vào mục tiêu giải quyết trực tiếp thủ tục hành chính phục vụ cho khâu thông quan mà chưa chú trọng nhiều đến việc chia sẻ thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước...

- *Về công tác kiểm tra chuyên ngành trong hoạt động thông quan:* Công tác kiểm tra chuyên ngành vẫn còn tồn tại bất cập, chồng chéo giữa các bộ, ngành; việc kiểm tra chuyên ngành còn tràn lan chưa hiệu quả, gây nhiều khó khăn, tổn kém cho doanh nghiệp. Qua rà soát các mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, vẫn còn nhiều mặt hàng cần tiếp tục được loại bỏ ra khỏi danh mục phải kiểm tra nhà nước về chất lượng vì thực tế không cần thiết; vẫn còn các nhóm hàng chịu sự quản lý của 2 bộ chuyên ngành⁽¹⁸⁾. Bên cạnh đó, thời gian chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành lâu (trong 10 ngày), dẫn đến thời gian thông quan hàng hóa chậm, ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng hàng hóa, kế hoạch kinh doanh, thu hồi vốn của doanh nghiệp. Việc triển khai 02 địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh không hiệu quả do các đơn vị kiểm tra chuyên ngành chỉ thực hiện lấy mẫu, tiếp nhận đăng ký và trả kết quả kiểm tra mà không đầu tư các trang thiết bị để phục vụ kiểm tra ngay tại cửa khẩu. Đối với địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang hiện nay chỉ có cơ quan kiểm dịch y tế cùng phối hợp thực hiện với cơ quan hải quan tại sân bay, cảng biển, còn một số cơ quan quản lý chuyên ngành khác phải mòi từ đất liền ra thực hiện kiểm tra, phát sinh thêm chi phí, thời gian đi lại của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục.

- *Về áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan:* Nguồn thông tin do các doanh nghiệp khai báo phục vụ cho công tác QLRR còn hạn chế, nhiều chỉ tiêu thông tin cần thiết còn thiếu, chậm tiến độ; công tác phối hợp trong cung cấp, xác minh thông tin qua cơ quan quản lý liên quan như Thuế, Sở Kế hoạch & Đầu tư... còn mang tính sự vụ, rời rạc chưa đảm bảo được tính kịp thời, đầy đủ. Một số doanh nghiệp lợi dụng việc phân luồng tờ khai trước của hệ thống, bốc xếp hàng hóa không đúng như khai báo để buôn lậu, gian lận thuế. Việc thiết lập tiêu chí trên hệ thống chưa thể thực hiện theo lớp để phân loại trong công tác luồng doanh nghiệp, phân luồng mặt hàng rủi ro cụ thể, do vậy những doanh nghiệp chấp hành cũng bị ảnh hưởng bởi tiêu chí phân luồng...

- *Về Mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dừng” tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Densavanh trên tuyến Hành lang kinh tế Đông - Tây:* Hải quan Densavanh (Lào) chưa áp dụng mô hình quản lý hải quan hiện đại, chưa thực hiện quản lý rủi ro như Hải quan Việt Nam nên còn tồn tại một số khác biệt giữa 2 bên trong công tác quản lý hải quan. Ban Chỉ đạo triển khai Mô hình của cả hai bên chưa phát huy hết hiệu quả giám sát, chỉ đạo tuân thủ thực hiện quy trình làm thủ tục theo Mô hình, dễ xảy ra sự tùy tiện của công chức thửa hành.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

1. Đối với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội

- Khi soạn thảo và ban hành chính sách pháp luật thuế, hải quan cần tham vấn rộng rãi các chuyên gia kinh tế, chính sách thuế, hải quan các nước; cần có tinh thần cầu thị, tiếp thu các ý kiến hợp lý, khách quan, khoa học, đặc biệt là các ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp thông qua các tổ chức đại diện như: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp, các hiệp hội chuyên ngành...; trước khi chính sách mới được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi

hành cần có thời gian để doanh nghiệp tìm hiểu, nghiên cứu và có định hướng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về việc ban hành và thực thi văn bản quy phạm pháp luật về cải cách thủ tục hành chính, nhất là những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thuế và hải quan, đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ giữa các lĩnh vực, hạn chế tối đa sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, bảo đảm mỗi vấn đề chỉ có một đầu mối chịu trách nhiệm.

- Nghiên cứu việc xây dựng một luật để sửa đổi một số luật liên quan đến kiểm tra chuyên ngành (như: điều chỉnh Khoản 4 Điều 34 của Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bổ sung Khoản 1 Điều 47 và Khoản 1 Điều 48 của Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật) theo hướng cho phép thực hiện nguyên tắc quản lý rủi ro, công nhận kết quả kiểm định lẫn nhau, kiểm tra chất lượng đối với hàng hóa xuất nhập khẩu có trọng tâm, trọng điểm.

2. Đối với Chính phủ

- Cần tiếp tục rà soát, bổ sung các chính sách pháp luật và đơn giản hóa các thủ tục hành chính; cần thống nhất và hợp nhất các văn bản và các thủ tục để tránh chồng chéo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp dễ hiểu, dễ thực hiện; đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật của Việt Nam như: Luật đầu tư, Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật tiếp cận thông tin...

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành như: Tài nguyên và Môi trường, Công an...phối hợp với cơ quan thuế thực hiện cơ chế một cửa liên thông, một cửa liên thông điện tử...trong việc giải quyết thủ tục cho người dân, doanh nghiệp liên quan đến các thủ tục về chuyển nhượng đất đai, trước bạ ô tô, xe máy và phương tiện thủy...; xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia tập trung khi có điều kiện nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý Nhà nước tìm kiếm các thông tin hỗ trợ phục vụ công tác.

- Chỉ đạo các bộ, ngành khẩn trương hoàn thiện các chương trình tin học phục vụ cho việc quản lý chuyên ngành, kiểm tra chuyên ngành, kết nối vào Cổng thông tin một cửa quốc gia; phổ biến, tập huấn rộng rãi cho cộng đồng doanh nghiệp biết để tham gia sử dụng; kịp thời chỉ đạo các bộ, ngành tích cực triển khai thực hiện thông suốt Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN.

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành tiến hành rà soát, đánh giá và cắt giảm các TTHC, thống nhất và tối ưu hóa quy trình thực hiện TTHC, nhất là những TTHC liên quan đến nhiều bộ, ngành trong lĩnh vực thuế, hải quan.

- Đối với công tác kiểm tra chuyên ngành, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, ban hành các văn bản chính thức áp dụng phương án đơn giản, cắt giảm danh mục hàng hóa kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm những trường hợp một mặt hàng nhưng do nhiều bộ, ngành tham gia quản lý. Xem xét sáp nhập một số bộ phận kiểm tra chuyên ngành của cơ quan quản lý vào Tổng cục Hải quan hoặc xem xét phê duyệt đề án cho phép Cục Kiểm định Hải quan - Tổng cục Hải quan được thực hiện kiểm tra chuyên ngành với một số nhóm mặt

hàng (như: nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, hàng nông sản...) để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình khai báo làm thủ tục hải quan.

- Đề nghị Chính phủ tiến hành tổng kết, đánh giá về hiệu quả Mô hình kiểm tra “Một cửa, một lần dùng” tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Densavanh, đề ra các giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, để Mô hình phát huy hết tinh thần cải cách, hội nhập phát triển trong xu thế mới, đảm bảo được vấn đề cốt lõi là rút ngắn thời gian thông quan so với các cửa khẩu đường bộ khác.

- Đề nghị Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư duy trì thường xuyên việc tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết tại các phiên họp thường kỳ tháng cuối quý của Chính phủ. Kết quả thực hiện Nghị quyết được đưa vào đánh giá chất lượng hoạt động của từng Bộ, cơ quan, địa phương tại phiên họp theo nhiệm vụ được giao tại khoản 19 của Nghị quyết quan trọng này.

3. Đối với Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan

- Đề nghị Bộ Tài chính và các bộ, ngành cần tiếp tục phối hợp tốt trong việc tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm thực hiện các thủ tục liên thông, trực tuyến phục vụ NNT đạt tối thiểu cấp độ 3, 4 như mục tiêu Nghị quyết 19/NQ-CP.

- Đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu sớm sửa đổi Thông tư 92/2015/TT-BTC 15/6/2015 quy định vừa khoán vừa sử dụng hóa đơn, gây khó cho xử phạt; nghiên cứu, xây dựng chế độ kế toán đơn giản áp dụng cho các doanh nghiệp siêu nhỏ phù hợp với đặc điểm, trình độ của đối tượng này, góp phần giảm bớt chi phí, gánh nặng về nhân sự cho loại hình doanh nghiệp này; đồng thời sớm có văn bản hướng dẫn về các ưu đãi thuế cho doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ trong giai đoạn khó khăn theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết một số điều Luật hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành xây dựng và ban hành cơ chế hoạt động có tính pháp lý cho công tác kiểm tra tại Mô hình “Một cửa, một lần dùng” tại cặp cửa khẩu Lao Bảo - Densavanh.

- Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp kiến nghị Ngân hàng Nhà nước chỉ đạo các ngân hàng thương mại không thu phí khi người nộp thuế thực hiện giao dịch nộp thuế, hoàn thuế điện tử; cho phép mở tài khoản chuyên thu ngân sách nhà nước tại tất cả các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh, thành phố thay vì chỉ tại 4 ngân hàng như hiện nay.

- Đề nghị Tổng cục Thuế có hướng dẫn cụ thể liên quan trách nhiệm cán bộ thuế khi thực hiện hoàn thuế cho trường hợp hoàn thuế trước kiểm tra sau; xem xét bổ sung quy định các đơn vị hành chính sự nghiệp có thu cũng bắt buộc đăng ký kê khai, nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử... để tiến tới 100% các đơn vị, tổ chức, người nộp thuế trên địa bàn thực hiện dịch vụ thuế điện tử; cho phép các đơn vị có số lượng doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nhiều phải áp dụng đồng thời phương pháp quản lý rủi ro và theo lựa chọn thực tế để lập kế hoạch lựa chọn trường hợp kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế và xác định nội dung kiểm tra tại trụ sở NNT.

- Đề nghị Tổng cục Thuế nghiên cứu, xây dựng các bộ tài liệu hướng dẫn, hỗ trợ người nộp thuế theo từng nhóm đối tượng (doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân...), theo từng nhóm ngành nghề, từng nhóm thủ tục (đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế...) để các Cục Thuế địa phương sử dụng, vừa tiết kiệm nguồn lực cho các địa phương, vừa đảm bảo sự thống nhất, chuẩn hóa việc triển khai thực hiện các quy định về thuế ở tất cả các cơ quan thuế.

- Đề nghị Tổng cục Thuế thiết lập hệ thống trả lời tự động, tư vấn trực tuyến qua đường dây nóng 24h/ngày; thiết lập mục Hỏi - Đáp trực tuyến, online trên Trang thông tin điện tử Cục Thuế và của ngành.

- Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét tích hợp các phần mềm vệ tinh của ngành vào một hệ thống duy nhất, đảm bảo cho công chức dễ tra cứu, sử dụng và tránh nhầm lẫn, sai sót; sớm nâng cấp phần mềm Ecustoms thêm chức năng phục vụ quản lý doanh nghiệp không được mang hàng về bảo quản để hỗ trợ cho công chức trong quá trình làm thủ tục; thực hiện nâng cấp hệ thống dịch vụ công trực tuyến, bổ sung thêm chức năng thông báo nhắc việc để hỗ trợ cơ quan Hải quan và doanh nghiệp trong việc tiếp nhận, xử lý thông tin và phản hồi kết quả kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện.

- Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét việc bố trí đại diện của các cơ quan quản lý chuyên ngành trên địa bàn huyện Phú Quốc nhằm giảm bớt chi phí và tạo điều kiện thuận lợi nhanh chóng trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan của doanh nghiệp.

4. Đối với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam, Hiệp hội doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp

- Tích cực phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, hợp tác xã; hoạt động đào tạo, tập huấn, cung cấp các thông tin văn bản pháp luật mới cho các doanh nghiệp, hợp tác xã; tuyên truyền cho các doanh nghiệp, hợp tác xã tuân thủ pháp luật về thuế và hải quan.

- Tích cực tham gia ý kiến, hiến kế để cơ quan quản lý nhà nước quản lý có được những giải pháp phù hợp, phục vụ tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tích cực tuyên truyền cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ như ngân hàng, logistics, các doanh nghiệp có chức năng kiểm định, kiểm tra chất lượng hàng hoá nêu cao tinh thần phục vụ, đồng hành cùng doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

- Thường xuyên cập nhật đúng, kịp thời TTTHC mới đang có hiệu lực thi hành, đồng thời tổ chức niêm yết công khai, đúng quy định tại trụ sở, trên cổng thông tin điện tử để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận và giám sát thực hiện TTTHC. Chủ động rà soát các thủ tục không cần thiết, chồng chéo để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

- Các doanh nghiệp cần đầu tư các nguồn lực để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm thủ tục hải quan và các cơ sở vật chất đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý chuyên ngành nói chung và quản lý về hải quan nói riêng.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thuế và hải quan năm 2018, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- BTT UBTW MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tài chính; VCCI; Liên minh HTX Việt Nam; Hiệp Hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam; Hội doanh nhân Trẻ Việt Nam;
- Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan;
- Lưu VT, Ban DCPL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Sách Thực



PHỤ LỤC

(¹) Chương trình phối hợp giám sát số 07/CTPH-MTTW-BTC-VCCI-LMHTXVN-DNNVV-DNTVN ngày 07/4/2015 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Tài chính, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam về việc thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong lĩnh vực thuế và hải quan.

(²) Khảo sát tại một số Chi cục Thuế như: Chi cục Thuế TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chi cục Thuế TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Chi cục Thuế huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Khảo sát tại một số Chi cục Hải quan như: Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Lân, tỉnh Quảng Ninh; Chi cục Hải quan cửa khẩu Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị; Chi cục Hải quan cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

(³) Tính đến hết tháng 8/2018:

- Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh: Tiếp nhận 112 hồ sơ hoàn thuế GTGT qua hình thức hoàn thuế điện tử, số tiền 1.493 tỷ đồng; đã thực hiện giải quyết là 95 hồ sơ đủ điều kiện, số tiền được hoàn là 1.359 tỷ đồng.

- Cục Thuế tỉnh Tây Ninh: Tiếp nhận 156 hồ sơ của 89 đơn vị với số thuế là 1.191,75 tỷ đồng (kiểm tra trước 61 đơn vị với 82 hồ sơ, số tiền 651,55 tỷ đồng và hoàn trước 28 đơn vị với 74 hồ sơ, số tiền 540,19 tỷ đồng).

- Cục Thuế tỉnh Kiên Giang: Tiếp nhận 91 hồ sơ hoàn thuế GTGT; đã thực hiện giải quyết 91 hồ sơ đủ điều kiện hoàn, số tiền 298 tỷ đồng.

- Cục Thuế tỉnh Quảng Trị: Đã giải quyết 87 hồ sơ hoàn thuế GTGT với số tiền 245,525 tỷ đồng, trong đó có 78 hồ sơ hoàn thuế điện tử với số tiền 250,785 tỷ đồng.

- Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn: Đã giải quyết 25 hồ sơ với số tiền hoàn 60.965 triệu đồng.

(⁴) Nhu:

- Cục Thuế tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch số 02/KH-CT ngày 11/01/2018 về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính thuế 2018; Kế hoạch số 05/KH-CT ngày 29/01/2018 về thực hiện công tác cải cách hành chính thuế 2018...

- Cục Thuế tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 244/QĐ-CT ngày 01/02/2017 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Cục Thuế tỉnh Quảng Trị năm 2018.

- Cục Thuế tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch số 212/KH-CT ngày 11/1/2018 về triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính toàn ngành; Kế hoạch số 558/KH-CT ngày 01/3/2018 về tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch số 559/KH-CT ngày 01/03/2018 về triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính...

- Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch số 3864/KH-CT ngày 25/12/2017 về cải cách hành chính thuế năm 2018; Kế hoạch số 3930/KH-CT ngày 29/12/2017 về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 3931/KH-CT ngày 29/12/2017 về việc triển khai nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính...

(⁵) Bao gồm: Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Y tế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

⁽⁶⁾ Từ năm 2017 đến tháng 9/2018, việc thực hiện Hệ thống một cửa quốc gia của một số Cục Hải quan đã đạt một số kết quả như:

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh: Có 1.455/6.657 lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành được trả kết quả trên Hệ thống một cửa quốc gia (chiếm tỷ lệ gần 22%); có 5.367 lượt phương tiện tàu thuyền xuất cảnh, nhập cảnh được làm thủ tục Hải quan qua hệ thống E-manifest (đạt tỷ lệ gần 100%).

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị: Có 563/3.178 lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành được trả kết quả trên Hệ thống một cửa quốc gia (chiếm tỷ lệ khoảng 17,7%).

- Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang: Đã kết nối Cơ chế một cửa quốc gia đường hàng không từ tháng 9/2017 tại Chi cục Hải quan Phú Quốc; có 08 bộ hồ sơ phương tiện tàu thuyền xuất cảnh, nhập cảnh được làm thủ tục Hải quan qua hệ thống E-manifest; thực hiện thủ tục cho 02 lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành được trả kết quả trên Hệ thống một cửa quốc gia.

- Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh: Có 1.905 chứng từ điện tử được cung cấp thông qua Hệ thống một cửa quốc gia.

⁽⁷⁾ Từ năm 2017 đến tháng 8/2018, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã có 98.917 tờ khai; Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị đã có 15.312 tờ khai và Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang có 4.942 tờ khai được thực hiện khai báo trên hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS.

⁽⁸⁾ Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh Trị thực hiện cho 71/71 thủ tục, với 237 doanh nghiệp tham gia kèm 2.136 bộ hồ sơ được xử lý; Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị thực hiện cho 73/73 thủ tục, với 141 doanh nghiệp tham gia kèm 1.903 bộ hồ sơ được xử lý...

⁽⁹⁾ Từ năm 2017 đến tháng 8/2018, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức 05 hội nghị đối thoại, trên 20 hội nghị tham vấn với doanh nghiệp XNK, thu hút trên 500 lượt doanh nghiệp tham dự, giải quyết trên 150 khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị đã tổ chức 03 hội nghị đối thoại cấp Cục, 02 hội nghị cấp Chi cục, trên 20 buổi tiếp xúc, tham vấn với doanh nghiệp XNK...

⁽¹⁰⁾ Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã triển khai 03 đề án trọng điểm bao gồm: Đề án “Mô hình thực hiện thủ tục và quản lý hải quan tập trung tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cá” ; Đề án “Giám sát và quản lý hải quan tự động tại cảng biển Cái Lân”; Đề án “Mô hình trực ban, giám sát trực tuyến tại các chi cục hải quan”.

⁽¹¹⁾ Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh: Phần mềm quản lý hàng hóa mua bán trao đổi cư dân biên giới; phần mềm theo dõi hàng hóa chuyển cửa khẩu; Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị: Phần mềm Hệ thống quản lý nội bộ PTVT, chế độ hành lý và hàng hóa cư dân biên giới.

⁽¹²⁾ Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh: Nâng cấp Lối mở Bắc Phong Sinh - Lý Hóa lên cửa khẩu chính; đàm phán sớm đưa Cầu Bắc Luân II vào hoạt động; đàm phán để tăng thời gian làm việc tại các cửa khẩu thêm ngày thứ 7 và Chủ nhật...; Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị: Vướng mắc về đối tượng áp dụng theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BTC ngày 01/7/2016 của Bộ Công thương; vướng mắc về thuế, quản lý liên quan đến phương tiện mang biển kiểm soát 74LB; đề xuất nâng cấp cửa khẩu La Lay đáp ứng tiêu chuẩn cửa khẩu quốc tế; tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp nhằm phát triển dịch vụ Logistics trên địa bàn...

⁽¹³⁾ Công tác kiểm tra chuyên ngành trong hoạt động thông quan năm 2017 tại một số Cục Hải quan đã đạt kết quả như:

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị: Làm thủ tục đối với hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành gồm: Hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành là 1.425 tờ khai, chiếm 59% tổng số tờ khai nhập khẩu; tờ khai xuất khẩu phải kiểm tra chuyên ngành là 342 tờ khai, chiếm 6,6% tổng số tờ khai xuất khẩu.

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh: Làm thủ tục đối với hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành gồm: Hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành là 7.606 tờ khai, chiếm 25,7% tổng số tờ khai nhập khẩu; tờ khai xuất khẩu phải kiểm tra chuyên ngành là 1.680 tờ khai, chiếm 6,37% tổng số tờ khai xuất khẩu.

- Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang: Làm thủ tục đối với hàng hóa thuộc diện phải kiểm tra chuyên ngành gồm: Tờ khai xuất khẩu phải kiểm tra chuyên ngành là 331 tờ khai, chiếm 11,88% tổng số tờ khai xuất khẩu.

(¹⁴) Kết quả năm 2017 tại các Cục Hải quan cụ thể như sau:

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh: Đã thu thập cập nhập thông tin về doanh nghiệp gồm 1.321 bộ hồ sơ của 1.097 doanh nghiệp vào Hệ thống RMS; đã phân tích đánh giá 2.520 dữ liệu thông tin về hàng hóa trên Hệ thống QLRR trước thông quan. Đã thực hiện phân luồng: Tổng số tờ khai: 56.362 tờ khai, trong đó luồng xanh: 22.180 tờ khai (chiếm 39,35%), luồng vàng: 22.001 tờ khai (chiếm 39,04%), luồng đỏ: 12.181 tờ khai (chiếm 21,61%). So với năm 2016: Tỷ lệ luồng đỏ đã giảm 12,41%. Đã thực hiện thiết lập 25 tiêu chí phân tích kiểm tra thực tế hàng hóa và chuyển luồng 04 vụ việc, kết quả: phát hiện 09 vụ vi phạm truy thu và phạt tiền nộp NSNN là 1,37 tỷ đồng. Cung cấp thông tin cho hoạt động kiểm tra sau thông quan đã thực hiện kiểm tra 55 doanh nghiệp, truy thu: 19,2 tỷ đồng.

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị: Đã triển khai thu thập, cập nhật thông tin đối với 323 doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn. Trong đó cập nhật về trạng thái giải thể/ngừng hoạt động đối với 32 doanh nghiệp. Xác minh thông tin trụ sở, kho hàng, địa điểm bốc dỡ hàng hóa, tình trạng hoạt động và tiến hành đánh giá đối với 39 doanh nghiệp hoạt động XNK theo chuyên đề rủi ro. Cập nhật 687 hồ sơ vi phạm vào Hệ thống QLVP14, trong đó 15 doanh nghiệp; cập nhật vào hệ thống STQ01 16 doanh nghiệp đã được KTSTQ để đánh giá tuân thủ theo kế hoạch hàng năm. Thực hiện thủ tục thông quan cho 7.752 tờ khai XNK trong đó tờ khai luồng xanh 2.078 (chiếm 27%); tờ khai luồng vàng 3.922 (chiếm 50%); tờ khai luồng đỏ 1.752 (chiếm 23%). Thiết lập 48 tiêu chí phân luồng kiểm tra hàng hóa đối với doanh nghiệp và mặt hàng rủi ro cao trong xuất khẩu, ngăn chặn tình trạng khai khống, khai thiếu hàng hóa XK nhằm gian lận thuế VAT; đã phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm, phát hiện tổng trị giá hàng thiểu so với khai báo là 122.704.800 đồng, xử phạt 55.000.000 đồng.

Thu thập thông tin, thực hiện thanh tra giá mặt hàng cát nhiễm mặn xuất khẩu, truy thu 79,8 triệu đồng tiền thuế và tiền chậm nộp, xử phạt 13,9 triệu đồng.

- Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang: Đã thu thập cập nhập thông tin về doanh nghiệp gồm 12 bộ hồ sơ của 82 doanh nghiệp vào Hệ thống RMS. Tổng số tờ khai được phân luồng: 2.786 tờ khai, trong đó luồng xanh: 1.156 tờ khai (chiếm 41,49%), luồng vàng: 532 tờ khai (chiếm 19,09%), luồng đỏ: 1.098 tờ khai (chiếm 39,41%). So với năm 2016: Tỷ lệ luồng đỏ đã giảm 14,07%. Đã thực hiện thiết lập 31 tiêu chí phân tích kiểm tra thực tế hàng hóa đối với 31 doanh nghiệp có rủi ro cao trong hoàn thuế GTGT và chuyển luồng 58 tờ khai.

- Cục Hải quan tỉnh Nghệ An: Đã làm thủ tục hải quan cho 18.606 tờ khai, trong đó luồng xanh 8.046 tờ khai (43,3%), luồng vàng 10.053 tờ khai (54%), luồng đỏ 507 tờ khai (2,7%).

- Cục Hải quan tỉnh Tây Ninh: Đã làm thủ tục hải quan cho 213.940 tờ khai, trong đó luồng xanh 153.069 tờ khai (71,55%), luồng vàng 52.081 tờ khai (24,34%), luồng đỏ 8.790 tờ khai (4,11%).

(¹⁵) Từ năm 2017 đến nay:

- Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh có 52 cuộc tự kiểm tra của lãnh đạo Cục, trưởng phòng chuyên môn, 108 cuộc kiểm tra của Tổ kiểm tra giám sát kỷ cương, kỷ luật của Cục và 8.197 cuộc tự kiểm tra của lãnh đạo các cấp tại các đơn vị, qua đó đã nhắc nhở, đôn đốc, chấn chỉnh CBCC thực hiện chức trách được giao, xem xét trách nhiệm, hạ phân loại, xếp loại đối với 33 trường hợp.

- Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang có 20 cuộc tự kiểm tra của lãnh đạo Cục và các phòng tham mưu, 08 cuộc kiểm tra của Đoàn kiểm tra giám sát kỷ cương, kỷ luật của Cục.

⁽¹⁶⁾ Từ năm 2017 đến nay: Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã điều động luân chuyển 219 lượt CBCC, bổ nhiệm 33 lượt CBCC, xem xét kỷ luật 06 CBCC; Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị đã điều động 214 lượt CBCC, bổ nhiệm 10 lượt CBCC, xem xét kỷ luật 02 CBCC; Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang đã điều động, luân chuyển 69 trường hợp, trong đó điều động 60 trường hợp; luân phiên 80 trường hợp; luân chuyển 01 trường hợp; Cục Hải quan tỉnh Nghệ An đã xử lý kỷ luật 01 CBCC với hình thức khiển trách do vi phạm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính (vi phạm thời gian làm việc).

⁽¹⁷⁾ Ngoài ra, Chính phủ còn ban hành 14 Nghị quyết về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân và cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư, tiến tới sử dụng mã số định danh cá nhân điện tử, bỏ sổ hộ khẩu giấy; triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với trên 700 thủ tục hành chính; thành lập Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và người dân tại các Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của các bộ, ngành, địa phương...

⁽¹⁸⁾ Theo báo cáo của Cục Hải quan tỉnh Quảng Trị: Các mặt hàng nhập khẩu tại đơn vị như cà phê, quả chanh dây, sắn lát và một số loại nông sản khác... vừa kiểm dịch thực vật, vừa phải kiểm tra an toàn thực phẩm (Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế cùng quản lý); các mặt hàng đồ điện gia dụng như quạt điện, nồi cơm điện, bình đun nước nóng có dự trữ... vừa kiểm tra chất lượng nhà nước, vừa phải kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu (Bộ Công thương, Bộ KH&CN cùng quản lý)...

Theo báo cáo của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh: Các mặt hàng xe sơ mi rơ mooc gắn xi téc chở xăng dầu vừa kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu của Cục đăng kiểm Việt Nam, vừa phải phê duyệt mẫu phương tiện đo nhóm 2 của Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (Bộ Giao thông vận tải, Bộ KH&CN cùng quản lý); các mặt hàng giống cây trồng vừa phải kiểm dịch thực vật, vừa phải chứng nhận công bố hợp quy (Bộ NN&PTNT, Bộ Y tế cùng quản lý)...